

BAN CHỈ ĐẠO PHÁT TRIỂN KHCN,
ĐỔI MỚI SÁNG TẠO, CDS VÀ ĐỀ ÁN 06
THÀNH PHỐ CẦN THƠ
TỔ CÔNG TÁC GIÚP VIỆC ĐỀ ÁN 06

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Cần Thơ, ngày 14 tháng 4 năm 2026

Số: 1059/TCT-QLHC

V/v thực hiện báo cáo định kỳ kết quả
thực hiện Đề án 06, cải cách TTHC,
chuyển đổi số gắn với Đề án 06

Kính gửi:

- Các sở, ban ngành thành phố;
- Báo và Phát thanh, truyền hình Cần Thơ;
- Công ty điện lực Cần Thơ;
- Bảo hiểm xã hội khu vực III;
- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh khu vực XIV;
- Thuế thành phố Cần Thơ;
- VNPT, Viettel, Mobifone, FPT Cần Thơ;
- Ủy ban nhân dân xã, phường.

Qua theo dõi, Công an thành phố nhận thấy thời gian qua việc thực hiện báo cáo định kỳ kết quả thực hiện Đề án 06 của các sở, ban ngành thành phố và Ủy ban nhân dân xã, phường chưa nghiêm túc, có nhiều đơn vị không gửi báo cáo hoặc nội dung báo cáo chưa đầy đủ nội dung gây khó khăn trong công tác tổng hợp báo cáo về Thường trực Ủy ban nhân dân thành phố và Trung ương.

Thực hiện Công văn số 1070/TCT ngày 18/3/2026 của Tổ Công tác triển khai Đề án 06; cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số gắn với Đề án 06, Tổ Công tác giúp việc Đề án 06 thành phố Cần Thơ đề nghị các sở, ban ngành thành phố, các doanh nghiệp đồng hành và Ủy ban nhân dân các xã, phường căn cứ chức năng, nhiệm vụ được phân công thực hiện nghiêm túc việc báo cáo định kỳ kết quả thực hiện Đề án 06, cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số gắn với Đề án 06 theo đề cương gửi kèm gửi về Công an thành phố (qua Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội) hoặc qua email: nguyenquoctruong128@gmail.com bảo đảm đầy đủ nội dung, đúng thời gian để tổng hợp báo cáo kịp thời, đúng quy định. **Đầu mối liên hệ:** đồng chí Trung tá Nguyễn Quốc Trường, Phó Đội trưởng, Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, số điện thoại: 0986.903.128).

*** Mốc thời gian gửi báo cáo:** báo cáo hằng tháng gửi trước ngày 13; báo cáo quý gửi trước ngày 13 của tháng cuối quý; 6 tháng gửi trước ngày 13/6; báo cáo năm gửi trước ngày 13/12.

Trong năm 2026, Công an thành phố sẽ theo dõi chặt việc thực hiện báo cáo định kỳ của các cơ quan, đơn vị để báo cáo về Thường trực Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo chấn chỉnh đối với các đơn vị thực hiện không nghiêm túc.

Rất mong nhận được sự phối hợp của các cơ quan, đơn vị./. ế

Nơi nhận:

- Như trên (để p/h thực hiện);
- Đ/c Tổ trưởng (để báo cáo);
- Lưu: VT, QLHC (Đ1, Đ2).

**KT. TỔ TRƯỞNG
TỔ PHÓ THƯỜNG TRỰC**



**PHÓ GIÁM ĐỐC CÔNG AN THÀNH PHỐ
Đại tá Nguyễn Thanh Bình**

**ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO THÁNG, QUÝ, 6 THÁNG, NĂM
VỀ TRIỂN KHAI, THỰC HIỆN ĐỀ ÁN 06, CẢI CÁCH TTHC, CHUYỂN
ĐỔI SỐ GẮN VỚI ĐỀ ÁN 06**

(Kèm theo Công văn số/TCT-QLHC ngày/...../2026 của Tổ Công tác
giúp việc Đề án 06 thành phố)

I. KẾT QUẢ CÁC MẶT CÔNG TÁC

1. CÔNG TÁC THAM MƯU, CHỈ ĐẠO TRIỂN KHAI

- Tham mưu với Thành ủy ban hành các Chỉ thị, Nghị quyết triển khai Đề án 06, cải cách TTHC, chuyển đổi số tại địa phương.

- Kết quả tham mưu UBND thành phố ban hành các văn bản triển khai của địa phương liên quan đến Đề án 06, cải cách TTHC, chuyển đổi số gắn với Đề án 06 chỉ đạo của Ban Chỉ đạo Trung ương, Ban Chỉ đạo Chính phủ; tại các Nghị quyết của Chính phủ, Thông báo ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Phó Thủ tướng Chính phủ, Tổ công tác phát triển Đề án 06, cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số gắn với Đề án 06 của Chính phủ; tại các Quyết định, Kế hoạch, Công văn của Chủ tịch UBND thành phố, Ban Chỉ đạo phát triển KHCN, ĐMST, CDS và Đề án 06 thành phố, Tổ Công tác giúp việc Đề án 06 thành phố.

- Kết quả hoạt động của Tổ công tác triển khai Đề án 06, Tổ công nghệ số cộng đồng tại cấp xã, phường, khu dân cư. Kết quả của cơ quan Công an với vai trò thường trực: hàng ngày tham mưu, triển khai cho UBND các cấp. Công tác đôn đốc, giám sát, phối hợp với các đơn vị có liên quan (*Y tế, Giáo dục, Nội vụ, Tư pháp...*) trong triển khai các mô hình điểm và các mặt công tác của Đề án 06/CP.

- Báo cáo kết quả tuyên truyền về Đề án 06 tại địa bàn mình.

- Kết quả công tác báo cáo tiến độ các nhiệm vụ được giao trên Phần mềm Theo dõi, giám sát Đề án 06 (*dean06.vn*).

2. VỀ HOÀN THIỆN THẺ CHẾ

2.1. Kết quả thực hiện

- Tiến độ hoàn thiện các văn bản pháp luật cần thực hiện phục vụ Đề án 06, chuyển đổi số gắn với Đề án 06; kết quả rà soát các văn bản quy phạm pháp luật cần sửa đổi phục vụ tái cấu trúc quy trình, cắt giảm thủ tục hành chính.

- Kết quả ban hành các văn bản hướng dẫn các quy trình nghiệp vụ thuộc thẩm quyền, chức năng nhiệm vụ của các sở, ngành địa phương.

- Kết quả rà soát, kiến nghị sửa đổi, bổ sung văn bản quy phạm pháp luật để ứng dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, VNeID trong công tác chuyển đổi số (*như: Lĩnh vực ngân hàng, Lĩnh vực viễn thông, Lĩnh vực y tế, Lĩnh vực giao thông, Lĩnh vực đất đai...*).

2.2. Nhận xét, đánh giá

Tồn tại, hạn chế trong triển khai các nhiệm vụ (*nêu rõ trách nhiệm của các bộ, ngành*)

2.3. Các nhiệm vụ trọng tâm trong thời gian tới

3. VỀ CẢI CÁCH TTHC

3.1. Kết quả thực hiện

- Bám sát chỉ tiêu về cải cách TTHC được giao tại Chương trình năm 2026 của Ban Chỉ đạo Trung ương, Kế hoạch hoạt động của Ban Chỉ đạo Chính phủ, Ban Chỉ đạo thành phố năm 2026. Trong đó, báo cáo kết quả cụ thể triển khai trong tháng, quý, 6 tháng, năm đối với các chỉ tiêu (*đặc biệt có sự so sánh tăng/giảm so với cùng kỳ trước đối với từng nội dung*):

+ Tỷ lệ thủ tục hành chính cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số TTHC đủ điều kiện thuộc phạm vi, chức năng quản lý của sở, cơ quan (bao gồm các thủ tục hành chính thực hiện tại cấp tỉnh, xã) đạt trên 80%.

+ Tỷ lệ thủ tục hành chính cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính được giao quy định hoặc quy định chi tiết trong văn bản quy phạm pháp luật của các cấp chính quyền trên địa bàn thành phố đạt tối thiểu 80%.

+ Thông tin, giấy tờ, tài liệu trong các thủ tục hành chính liên quan sản xuất, kinh doanh chỉ phải cung cấp một lần cho cơ quan nhà nước đạt tối thiểu 80%.

+ Tỷ lệ thủ tục hành chính được thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh đạt 100%.

+ Tỷ lệ thủ tục hành chính đủ điều kiện liên quan đến doanh nghiệp được cung cấp dịch vụ công trực tuyến đạt 100%.

- Tiến độ nâng cấp, phát triển Hệ thống thông tin giải quyết TTHC đáp ứng yêu cầu số hóa, thực hiện TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính và mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp và kết quả phân cấp thủ tục hành chính, phục vụ triển khai sắp xếp đơn vị hành chính 02 cấp theo mô hình 5721 (*Công văn 5721/BKHCN-CĐSQG ngày 17/10/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ*)

- Tổng thời gian xử lý hồ sơ của cán bộ đối với TTHC được cắt giảm so với cùng kỳ trước.

- Số lượng và tỷ lệ hồ sơ đúng hạn, quá hạn và đang thực hiện (*so sánh tăng giảm với cùng kỳ trước*).

- Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến/ tổng số hồ sơ (*so sánh tăng giảm với cùng kỳ trước*)

- Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp (*so sánh tăng giảm với cùng kỳ trước*).

- Các thông tin giấy tờ tích hợp trên VNeID và cắt giảm TPHS của TTHC (các giấy tờ đã tích hợp và số lượng đã đồng bộ để tích hợp, số lượng TTHC và TPHS đã cắt giảm) theo chỉ thị 24/CT-TTg và Công văn số 159/TTg-KSTT của Thủ tướng Chính phủ.

- Kết quả kết nối, khai thác các cơ sở dữ liệu được công bố theo Nghị quyết số 66.7/NQ-CP và số lượng TTHC, thành phần hồ sơ được cắt giảm (có phụ lục chi tiết các thành phần và TTHC cụ thể) so sánh tăng giảm với cùng kỳ trước.

- Kết quả thông báo trạng thái, xử lý hồ sơ và đồng bộ kết quả giải quyết TTHC trên VNeID (*so sánh tăng giảm so với cùng kỳ trước*).

- Quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ thủ tục hành chính được tái cấu trúc và cắt giảm thời gian xử lý khi đảm bảo toàn trình về dữ liệu (*số lượng TTHC có quy trình được tái cấu trúc, so sánh tăng giảm so với cùng kỳ trước*).

- Tỷ lệ hồ sơ thủ tục được triển khai theo mô hình giải quyết TTHC tập trung và tỷ lệ hồ sơ được thực hiện, giải quyết theo mô hình tập trung, được nộp hồ sơ “phi địa giới” so với cùng kỳ trước đó.

- Kết quả tích hợp, đưa các dịch vụ công lên Cổng dịch vụ công quốc gia, VNeID và tích hợp với hệ thống điều phối TTHC do Bộ Công an triển khai.

- Tỷ lệ thanh toán điện tử trong thực hiện dịch vụ công (*số tiền, tỷ lệ hồ sơ thanh toán điện tử, so sánh tăng giảm so với cùng kỳ trước đó*).

- Triển khai thực hiện bổ sung các tiện ích trên hệ thống giải quyết TTHC của các sở, ngành (*kết nối CSDL, SMS brandname, phi địa giới, thu phí “0 đồng”, Bưu chính công ích*....). Tiếp độ cung cấp tài khoản truy cập hệ thống cho cán bộ, công chức tại bộ phận 1 cửa của thành phố.

3.2. Nhận xét, đánh giá

Tồn tại, hạn chế trong triển khai các nhiệm vụ

3.3. Các nhiệm vụ trọng tâm trong thời gian tới

4. VỀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI

4.1. Triển khai các giải pháp thanh toán không dùng tiền mặt

- *Sở Nội vụ* báo cáo kết quả thực hiện chi trả an sinh xã hội dưới hình thức không dùng tiền mặt.

- *Sở Tài chính* báo cáo kết quả chi trả chế độ Bảo hiểm xã hội, trợ cấp thất nghiệp, lương hưu... qua tài khoản.

- *Các sở, ngành, địa phương* báo cáo kết quả triển khai giải pháp, mô hình thanh toán không dùng tiền mặt tại đơn vị, địa phương mình để thúc đẩy (*thanh toán không dùng tiền mặt tại các cơ sở y tế, giáo dục*...).

4.2. Sở Tài chính

- Báo cáo kết quả triển khai các giải pháp hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền, chống thất thu thuế, thất thu ngân sách (*kết quả cụ thể, số tiền thuế truy thu được, có sự so sánh tăng/giảm so với cùng kỳ trước*)...).

- Kết quả triển khai Chỉ thị số 18/CT-TTg ngày 30/5/2023 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ phát triển thương mại điện tử, chống thất thu thuế, bảo đảm an ninh tiền tệ (*có sự so sánh tăng/giảm so với cùng kỳ trước*).

4.3. Sở Công thương: Tỷ trọng thương mại điện tử trong tổng mức bán lẻ; doanh nghiệp, hộ kinh doanh trên các sàn thương mại điện tử được định danh điện tử và kết nối thông tin kinh doanh với cơ quan thuế để đảm bảo kê khai - nộp thuế

minh bạch (*so sánh tăng giảm với cùng kỳ trước đó*); tỷ lệ giao dịch thương mại điện tử sử dụng thanh toán điện tử.

4.4. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh khu vực XIV: Báo cáo về việc định danh, xác thực bằng thẻ Căn cước và tài khoản VNeID khi sử dụng dịch vụ tài chính (*số lượng giao dịch, số lượng khách hàng, số tiền gắn với các dịch vụ cụ thể, tăng giảm so với cùng kỳ trước*)

4.5. Sở Y tế: Báo cáo về kết quả triển khai liên thông dữ liệu bệnh viện, nhà thuốc, mua thuốc và nhận thuốc tại nhà, kết quả triển khai hệ thống điều phối y tế và định danh nhà thuốc; Kết quả triển khai KIOS Y tế.

4.6. Các sở, ngành, địa phương

- Báo cáo kết quả phát triển, triển khai mô hình kinh tế số tại đơn vị, địa phương mình.

- Báo cáo kết quả ứng dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, căn cước, định danh và xác thực điện tử phục vụ phát triển kinh tế, xã hội: Số lượng mô hình, nền tảng, ứng dụng đã triển khai, tác động kinh tế số tiền đóng góp tăng thêm của kinh tế số (*so sánh tăng giảm với cùng kỳ trước và gửi phụ lục danh sách các mô hình, nền tảng, ứng dụng, kèm theo đánh giá tác động kinh tế, số tiền đóng góp*) trên các lĩnh vực đơn vị mình quản lý.

4.7. Nhận xét, đánh giá

Tồn tại, hạn chế trong triển khai các nhiệm vụ (*nêu rõ trách nhiệm của các bộ, ngành*)

4.8. Các nhiệm vụ trọng tâm trong thời gian tới

5. VỀ PHÁT TRIỂN CÔNG DÂN SỐ

5.1. Triển khai các công cụ số và tiện ích số cho người dân

- *Sở Y tế* báo cáo kết quả hướng dẫn các cơ sở y tế kết nối, chia sẻ dữ liệu để triển khai Sổ sức khỏe điện tử, Giấy chuyển tuyến, Giấy hẹn khám lại trên ứng dụng định danh quốc gia VNeID; bảo đảm công dân được tiếp cận, quản lý thông tin sức khỏe của bản thân an toàn, thuận tiện, liên tục.

- *Sở Giáo dục và Đào tạo* báo cáo kết quả triển khai học bạ số và Bằng cấp số (Tiểu học đến Đại học), các bằng cấp chứng chỉ khác tích hợp trên VNeID.

- *Sở Nông nghiệp và Môi trường* báo cáo tiến độ phối hợp làm sạch dữ liệu và các nhiệm vụ phục vụ định danh tàu thuyền (*có sự so sánh tăng/giảm so với cùng kỳ trước*). Tiến độ thực kế hoạch đo đạc lập bản đồ địa chính; đăng ký đất đai; lập hồ sơ địa chính và xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai

- *Ngân hàng Nhà nước Việt Nam khu vực XIV* báo cáo tiến độ triển khai ứng dụng VNeID để thực hiện việc định danh, xác thực khách hàng trực tuyến; số lượng tài khoản ngân hàng được cấp (*tăng giảm so với cùng kỳ trước*).

- *Sở Công thương* báo cáo tiến độ triển khai xác thực, định danh người bán, người mua, hợp đồng điện tử thông qua nền tảng VNeID để phòng chống lừa đảo trên không gian mạng

- *Sở Khoa học và Công nghệ* báo cáo về kết quả cấp, phổ cập chữ ký số
- *Công an thành phố (PC06)* đánh giá về kết quả cấp tài khoản định danh điện tử, căn cước, tài khoản an sinh xã hội triển khai các tiện ích trên VNeID.
- *Các sở, ngành, địa phương*: kết quả tích hợp các thông tin, giấy tờ trên VNeID theo chỉ thị 24/CT-TTg và Công văn 39/TTg-CĐS; báo cáo kết quả triển khai ứng dụng, tiện ích công dân số trên nền tảng dân cư, căn cước, định danh điện tử thuộc lĩnh vực quản lý (*có sự so sánh tăng/giảm so với cùng kỳ trước*)

5.2. Phổ cập kỹ năng số

- *Sở Giáo dục và Đào tạo* báo cáo về việc phổ cập kỹ năng số, an toàn mạng trong các trường học;
- *Sở Khoa học Công nghệ* báo cáo về việc phổ cập kỹ năng số cơ bản cho lực lượng lao động (*theo Quyết định 757/QĐ-BKHCN của Bộ Khoa học và Công nghệ ngày 29/4/2025*)
- *Các sở, ngành, địa phương* báo cáo tiến độ cung cấp học liệu trên nền tảng Bình dân học vụ số phục vụ người dân (*có sự so sánh tăng/giảm so với cùng kỳ trước*).

5.3. Cơ chế khuyến khích công dân tham gia trên môi trường số

Các sở, ngành, địa phương báo cáo về việc ban hành các cơ chế khuyến khích công dân tham gia trên môi trường số như giảm phí, lệ phí, hỗ trợ các đối tượng yếu thế.

5.4. Nhận xét, đánh giá

Tồn tại, hạn chế trong triển khai các nhiệm vụ (*nêu rõ trách nhiệm của các bộ, ngành*)

5.5. Các nhiệm vụ trọng tâm trong thời gian tới

6. VỀ KẾT NỐI, CHIA SẺ, TẠO LẬP DỮ LIỆU

6.1. Về dữ liệu

Các sở, ngành báo cáo về:

- Hoàn thiện thể chế, xây dựng các Chiến lược, Chương trình, Khung kiến trúc, từ điển dữ liệu dùng chung.
- Tiến độ kết quả triển khai xây dựng, đưa vào khai thác sử dụng các Cơ sở dữ liệu quốc gia, Cơ sở dữ liệu chuyên ngành; đồng bộ dữ liệu về Trung tâm dữ liệu quốc gia để xây dựng Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia đối với các CSDL thuộc phạm vi quản lý của đơn vị.
- Các sở, ngành báo cáo kết quả kết nối, đồng bộ, chia sẻ dữ liệu phục vụ khai thác, sử dụng thay thế giấy tờ trong thành phần hồ sơ trong giải quyết TTHC.
- Kết quả xây dựng chiến lược dữ liệu, khung kiến trúc dữ liệu.
- Tiến độ giải ngân, ký hợp đồng.
- Báo cáo kết quả triển khai triển khai số hóa dữ liệu.

6.2. Sở Khoa học và Công nghệ

Báo cáo kết quả tạo lập được dữ liệu dùng chung, đồng bộ dữ liệu chuyên ngành về Trung tâm IOC và kết quả chỉ đạo điều hành dựa trên dữ liệu.

6.3. Về hạ tầng công nghệ thông tin

- *Sở Khoa học và Công nghệ* đánh giá vấn đề về hạ tầng số (*tốc độ mạng băng rộng cố định; tốc độ mạng băng rộng di động...*); kết quả bảo đảm chất lượng Mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước từ Trung ương đến cấp xã; chỉ đạo các doanh nghiệp viễn thông bảo đảm chất lượng đường truyền Internet cung cấp dịch vụ cho người dân, doanh nghiệp.

- *Các sở, ngành* báo cáo tiến độ rà soát, đánh giá hiện trạng cơ sở dữ liệu, quy trình nghiệp vụ tạo lập dữ liệu để đề xuất hợp nhất/tách/xây dựng thêm các cơ sở dữ liệu phục vụ công tác nghiệp vụ, giải quyết thủ tục hành chính, chỉ đạo, điều hành; Kết quả thực hiện di chuyển hạ tầng lên Trung tâm dữ liệu quốc gia.

6.4. Về an ninh an toàn

Công an thành phố (PA05), Sở Khoa học và Công nghệ đánh giá, báo cáo kết quả kiểm tra an ninh an toàn hệ thống của các sở, ngành, địa phương.

Các sở, ngành, địa phương báo cáo về việc bảo đảm an ninh an toàn hệ thống, an ninh dữ liệu, an ninh an toàn thiết bị đầu cuối.

6.5. Nhận xét, đánh giá

Tồn tại, hạn chế trong triển khai các nhiệm vụ (*nêu rõ trách nhiệm của các bộ, ngành*)

6.6. Các nhiệm vụ trọng tâm trong thời gian tới

7. VỀ NGUỒN NHÂN LỰC

7.1. Về kinh phí

- *Các sở, ngành, địa phương* báo cáo kết quả rà soát đề xuất, bố trí kinh phí triển khai các nhiệm vụ của Đề án 06 và các hoạt động phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- *Sở Tài chính* báo cáo kết quả hướng dẫn, bố trí kinh phí cho các bộ, ngành, địa phương phục vụ triển khai Đề án 06, cải cách TTHC, chuyển đổi số gắn với Đề án 06. Tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí từ ngân sách nhà nước cho các dự án liên quan đến Đề án 06 và đổi mới sáng tạo.

- *Sở Tài chính* và các địa phương báo cáo tiến độ việc bố trí kinh phí triển khai xây dựng và duy trì nền tảng “Bình dân học vụ số”, kinh phí triển khai hỗ trợ tổ công nghệ số cộng đồng, mạng lưới đại sứ số, mô hình chợ số - nông thôn số, kinh phí tuyên truyền nâng cao kỹ năng số và kinh phí khác phục vụ triển khai phong trào “Bình dân học vụ số” và tuyên truyền phục vụ triển khai Đề án 06

- *Sở Tài chính, Sở Khoa học và Công nghệ* báo cáo tiến độ phê duyệt, cấp kinh phí cho các bộ ngành và kết quả giải ngân kinh phí theo thống kê của Kho bạc Nhà nước.

- Các sở, ngành báo cáo kết quả rà soát, đề xuất kinh phí đảm bảo xây dựng CSDL quốc gia, CSDL chuyên ngành (chuyển nguồn kinh phí từ 2025 sang 2026 và đăng ký kinh phí mới 2026)

7.2. Về nguồn nhân lực

(1) Các sở, ngành, địa phương báo cáo kết quả tập huấn, đào tạo chuyển đổi số trên nền tảng Bình dân học vụ số và kết quả cung cấp học liệu đào tạo về Kỹ năng số, Đề án 06, dịch vụ công, thủ tục hành chính phục vụ 04 đối tượng: quản trị công, cán bộ thực hiện và người dân, doanh nghiệp gửi về Bộ Công an để thực hiện đào tạo trực tuyến trên nền tảng "Bình dân học vụ số".

(2) Sở Khoa học và Công nghệ báo cáo tiến độ việc giao nhiệm vụ cho các doanh nghiệp, tổ chức khoa học, công nghệ, trường đại học, viện nghiên cứu phát triển các sản phẩm công nghệ chiến lược trong Danh mục Công nghệ chiến lược

7.3. Nhận xét, đánh giá

Tồn tại, hạn chế trong triển khai các nhiệm vụ (nêu rõ trách nhiệm của các bộ, ngành)

7.4. Các nhiệm vụ trọng tâm trong thời gian tới

8. VỀ TRIỂN KHAI CÁC MÔ HÌNH ĐIỂM CỦA ĐỀ ÁN 06

Các sở, ngành, địa phương báo cáo kết quả triển khai thực hiện các mô hình điểm do Cơ quan thường trực hướng dẫn và các mô hình điểm triển khai của TP. Hà Nội theo Kế hoạch số 229/KH-UBND ngày 14/11/2023 và Công văn số 4653/UBND-KSTT ngày 23/10/2024 của UBND thành phố.

II KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Với Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ
2. Với UBND thành phố
3. Với sở, ngành, thành viên Tổ Công tác giúp việc Đề án 06.

* Đính kèm các phụ lục:

- Phụ lục I (Nhiệm vụ triển khai, thực hiện Đề án 06, cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số gắn với Đề án 06 được giao).
- Phụ lục II (25 dịch vụ công thiết yếu theo Đề án 06).
- Phụ lục III (28 dịch vụ công thiết yếu theo Quyết định 422 của Thủ tướng)
- Phụ lục IV (28 dịch vụ công theo Quyết định 206 của Chính phủ)
- Phụ lục V (Kết quả thực hiện các mô hình thực hiện Đề án 06)

Phụ lục I

KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ ĐỀ ÁN 06 NĂM 2026 ĐƯỢC GIAO ĐẾN NGÀY/...../2026

(Kèm theo Công văn số/TCT-QLHC ngày/...../2026 của Tổ Công tác giúp việc Đề án 06 thành phố)

STT	NHIỆM VỤ	CƠ QUAN, ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ	CƠ QUAN, ĐƠN VỊ PHỐI HỢP	THỜI GIAN HOÀN THÀNH	CĂN CỨ GIAO NHIỆM VỤ	TÓM TẮT KẾT QUẢ THỰC HIỆN (Đã hoàn thành, chưa hoàn thành, đang thực hiện...)
1	Triển khai thực hiện các văn bản quy phạm, hướng dẫn bảo vệ an ninh dữ liệu, bí mật nhà nước, bảo vệ dữ liệu cá nhân. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát định kỳ hoặc đột xuất hạ tầng, ứng dụng theo quy định	Công an thành phố (PA05)	Sở, ban, ngành thành phố; UBND xã, phường	31/12/2026	- Nhiệm vụ số 15 Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định số 11/QĐ-BCĐCP ngày 27/02/2026 của Ban Chỉ đạo Chính phủ; Quyết định số 50/QĐ-BCĐ ngày 13/3/2026 của BCĐ thành phố. - Quyết định số 50/QĐ-BCĐ ngày 13/3/2026 của BCĐ thành phố	
2	Sở, ban, ngành thành phố và các địa phương đồng bộ kết quả giải quyết TTHC, DVC trên VNeID	Sở, ban, ngành thành phố; UBND xã,	Công an thành phố, Sở Khoa học và	Theo lộ trình của Trung ương	- Nhiệm vụ số 66 Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định số 11/QĐ-	

STT	NHIỆM VỤ	CƠ QUAN, ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ	CƠ QUAN, ĐƠN VỊ PHỐI HỢP	THỜI GIAN HOÀN THÀNH	CĂN CỨ GIAO NHIỆM VỤ	TÓM TẮT KẾT QUẢ THỰC HIỆN (Đã hoàn thành, chưa hoàn thành, đang thực hiện...)
		phường	Công nghệ, Văn phòng UBND thành phố		BCĐCP ngày 27/02/2026 của Ban Chỉ đạo Chính phủ; Quyết định số 50/QĐ-BCĐ ngày 13/3/2026 của BCĐ thành phố. - Quyết định số 50/QĐ-BCĐ ngày 13/3/2026 của BCĐ thành phố	
3	100% TTHC được thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi thành phố	Văn phòng UBND thành phố; Sở, ban, ngành thành phố; UBND xã, phường	Công an thành phố, Sở Khoa học và Công nghệ	30/6/2026	- Nhiệm vụ số 10 Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định số 11/QĐ-BCĐCP ngày 27/02/2026 của Ban Chỉ đạo Chính phủ; Quyết định số 50/QĐ-BCĐ ngày 13/3/2026 của BCĐ thành phố. - Quyết định số 50/QĐ-BCĐ ngày 13/3/2026 của	

STT	NHIỆM VỤ	CƠ QUAN, ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ	CƠ QUAN, ĐƠN VỊ PHỐI HỢP	THỜI GIAN HOÀN THÀNH	CĂN CỨ GIAO NHIỆM VỤ	TÓM TẮT KẾT QUẢ THỰC HIỆN (Đã hoàn thành, chưa hoàn thành, đang thực hiện...)
					BCĐ thành phố.	
4	Triển khai đánh giá mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp trong thực hiện DVC, TTHC trên VNeID	Công an thành phố (PV01)	Văn phòng UBND thành phố; Sở, ban, ngành thành phố; UBND xã, phường	31/12/2026	- Nhiệm vụ số 70 Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định số 11/QĐ-BCĐCP ngày 27/02/2026 của Ban Chỉ đạo Chính phủ; Quyết định số 50/QĐ-BCĐ ngày 13/3/2026 của BCĐ thành phố. - Quyết định số 50/QĐ-BCĐ ngày 13/3/2026 của BCĐ thành phố	
5	Triển khai phương án bố trí kinh phí triển khai xây dựng và duy trì nền tảng “Bình dân học vụ số”, kinh	Sở Tài chính	Các sở, ban ngành thành phố, UBND xã,	Thực hiện thường xuyên	- Nhiệm vụ số 96 Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định số 11/QĐ-	

STT	NHIỆM VỤ	CƠ QUAN, ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ	CƠ QUAN, ĐƠN VỊ PHỐI HỢP	THỜI GIAN HOÀN THÀNH	CĂN CỨ GIAO NHIỆM VỤ	TÓM TẮT KẾT QUẢ THỰC HIỆN (Đã hoàn thành, chưa hoàn thành, đang thực hiện...)
	phí triển khai hỗ trợ tổ công nghệ số cộng đồng, mạng lưới đại sứ số, mô hình chợ số - nông thôn số, kinh phí tuyên truyền nâng cao kỹ năng số và kinh phí khác phục vụ triển khai phong trào “Bình dân học vụ số” và tuyên truyền phục vụ triển khai Đề án 06		phường		BCĐCP ngày 27/02/2026 của Ban Chỉ đạo Chính phủ; Quyết định số 50/QĐ-BCĐ ngày 13/3/2026 của BCĐ thành phố. - Quyết định số 50/QĐ-BCĐ ngày 13/3/2026 của BCĐ thành phố	
6	Rà soát, triển khai các giải pháp đảm bảo an ninh dữ liệu, bảo mật thiết bị đầu cuối	Sở, ban, ngành thành phố; UBND xã, phường	Công an thành phố (PA05)	Theo lộ trình của Trung ương	- Nhiệm vụ số 83 Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định số 11/QĐ- BCĐCP ngày 27/02/2026 của Ban Chỉ đạo Chính phủ - Quyết định số 50/QĐ-BCĐ ngày 13/3/2026 của BCĐ thành phố	

STT	NHIỆM VỤ	CƠ QUAN, ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ	CƠ QUAN, ĐƠN VỊ PHỐI HỢP	THỜI GIAN HOÀN THÀNH	CĂN CỨ GIAO NHIỆM VỤ	TÓM TẮT KẾT QUẢ THỰC HIỆN (Đã hoàn thành, chưa hoàn thành, đang thực hiện...)
7	Tổ chức thanh tra, kiểm tra, đánh giá công tác bảo đảm an ninh mạng của cơ quan, doanh nghiệp, tổ chức chủ quản các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu trong và ngoài nhà nước có kết nối, khai thác dịch vụ dữ liệu dân cư và định danh - xác thực điện tử	Công an thành phố (PA05), Sở Khoa học và Công nghệ	Sở, ban, ngành thành phố; UBND xã, phường		- Nhiệm vụ số 84 Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định số 11/QĐ-BCĐCP ngày 27/02/2026 của Ban Chỉ đạo Chính phủ - Quyết định số 50/QĐ-BCĐ ngày 13/3/2026 của BCĐ thành phố	
	Phối hợp triển khai thực hiện Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 13/02/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc khẩn trương nguồn lực đẩy nhanh tiến độ đo đạc lập bản đồ địa chính, đăng ký đất đai, lập hồ sơ địa chính và xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai. Thực hiện đảm bảo lộ trình Trung ương	Sở Nông nghiệp và Môi trường	chủ trì phối hợp với các sở, ngành có liên quan và UBND xã, phường	Quý II	Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 13/02/2026 của Thủ tướng Chính phủ	

STT	NHIỆM VỤ	CƠ QUAN, ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ	CƠ QUAN, ĐƠN VỊ PHỐI HỢP	THỜI GIAN HOÀN THÀNH	CĂN CỨ GIAO NHIỆM VỤ	TÓM TẮT KẾT QUẢ THỰC HIỆN (Đã hoàn thành, chưa hoàn thành, đang thực hiện...)
				Thực hiện đảm bảo lộ trình Trung ương		
8	Hội nghị chuyên đề dữ liệu số và quản trị dựa trên dữ liệu và Đề án 06 (<i>nhiệm vụ có liên quan</i>)	Công an thành phố (PC06)	Sở Khoa học và Công nghệ; Sở, ban, ngành thành phố; UBND xã, phường	Thực hiện đảm bảo lộ trình Trung ương.	Quyết định số 94/QĐ-BCĐ ngày 21/11/2025 của Ban Chỉ đạo phát triển KHCN, ĐMST, CDS và ĐA 06 của UBND thành phố Cần Thơ; Quyết định số 50/QĐ-BCĐ ngày 13/3/2026 của BCĐ thành phố.	
9	Phối hợp tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao theo văn bản chỉ đạo số 1038/UBND-XPĐT ngày 04/3/2026 của UBND thành phố về	Sở Xây dựng,	Công an thành phố, Sở Nội vụ, Sở Tài chính	25/3/2026	Công văn số 1038/UBND- XPĐT ngày 04/3/2026 của UBND thành phố	

STT	NHIỆM VỤ	CƠ QUAN, ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ	CƠ QUAN, ĐƠN VỊ PHỐI HỢP	THỜI GIAN HOÀN THÀNH	CĂN CỨ GIAO NHIỆM VỤ	TÓM TẮT KẾT QUẢ THỰC HIỆN (Đã hoàn thành, chưa hoàn thành, đang thực hiện...)
	việc triển khai thu phí không dừng. <i>Thực hiện đảm bảo lộ trình Trung ương. (nhiệm vụ có liên quan)</i>					
10	Phối hợp triển khai thực hiện Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 13/02/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc khẩn trương nguồn lực đẩy nhanh tiến độ đo đạc lập bản đồ địa chính, đăng ký đất đai, lập hồ sơ địa chính và xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai. <i>(nhiệm vụ có liên quan)</i>	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở, ngành có liên quan và UBND xã, phường	Quý I/2026	Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 13/02/2026 của Thủ tướng Chính phủ	
11	Kết nối Trung tâm giám sát điều hành đô thị thông minh (SSO) với VNeID <i>(nhiệm vụ có liên quan)</i>	Sở Khoa học và Công nghệ	Cục C06 hướng dẫn		- Công văn số 813/TTDLQG-P4 ngày 20/3/2026 của C12. - Quyết định số 50/QĐ-BCĐ ngày	

STT	NHIỆM VỤ	CƠ QUAN, ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ	CƠ QUAN, ĐƠN VỊ PHỐI HỢP	THỜI GIAN HOÀN THÀNH	CĂN CỨ GIAO NHIỆM VỤ	TÓM TẮT KẾT QUẢ THỰC HIỆN (<i>Đã hoàn thành, chưa hoàn thành, đang thực hiện...</i>)
					13/3/2026 của BCĐ thành phố.	
12	Tham mưu xây dựng và ban hành Kiến trúc dữ liệu thành phố bám sát Khung kiến trúc dữ liệu quốc gia tại Quyết định số 2439/QĐ-TTg ngày 04/11/2025 của Thủ tướng Chính phủ (<i>nhiệm vụ có liên quan</i>)	Công an thành phố (PA05)	Sở Khoa học và Công nghệ		Quyết định số 50/QĐ-BCĐ ngày 13/3/2026 của BCĐ thành phố.	
						
						
						
						

* Ghi chú: Căn cứ chức năng, nhiệm vụ các sở, ngành, địa phương cập nhật nhiệm vụ được giao chủ trì hoặc phối hợp, tóm tắt kết quả thực hiện vào phụ lục.

Phụ lục II
KẾT QUẢ TIẾP NHẬN HỒ SƠ ĐỐI VỚI 25 DỊCH VỤ CÔNG THIẾT YẾU QUÝ I NĂM 2026
(Kèm theo Công văn số/TCT-QLHC ngày/...../2026 của Tổ Công tác giúp việc Đề án 06 thành phố)

STT	Dịch vụ công thiết yếu	Kết nối với Công DVC quốc gia	Tổng số hồ sơ (bao gồm cả trực tiếp và trực tuyến)			Tình hình xử lý hồ sơ trực tuyến		Khó khăn, vướng mắc	Ghi chú
			Tổng hồ sơ	Số hồ sơ trực tuyến	tỷ lệ (%)	Đúng hạn	Quá hạn		
I. ĐỐI VỚI 11 DVC THIẾT YẾU CỦA NGÀNH CÔNG AN									
1	Xác nhận số Chứng minh nhân dân khi đã được cấp thẻ CCCD	Đã kết nối							
2	Cấp lại, đổi thẻ CCCD	Đã kết nối							
3	Đăng ký thường trú	Đã kết nối							
4	Đăng ký tạm trú	Đã kết nối							
5	Khai báo tạm vắng	Đã kết nối							
6	Thông báo lưu trú	Đã kết nối							
7	Đăng ký, cấp biển số mô tô, xe gắn máy	Đã kết nối							
8	Thu tiền nộp phạt xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ qua thiết bị ghi hình (phạt nguội)	Đã kết nối							
9	Cấp, cấp lại, sửa đổi, bổ sung hộ chiếu phổ thông	Đã kết nối							
10	Thủ tục làm con dấu mới và cấp Giấy chứng nhận đã đăng ký mẫu dấu	Đã kết nối							
11	Thủ tục làm con dấu thu nhỏ, dấu nổi, dấu xi và cấp Giấy chứng nhận đã đăng ký mẫu con dấu	Đã kết nối							

II. ĐỐI VỚI 14 DVC THIẾT YẾU CỦA CÁC SỞ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG			0	0	0.00%	0	0		
1	Đăng ký khai sinh	Đã kết nối					0		
2	Đăng ký khai tử	Đã kết nối					0		
3	Đăng ký kết hôn	Đã kết nối					0		
4	Liên thông đăng ký khai tử - Xóa đăng ký thường trú - Trợ cấp mai táng phí	Đã kết nối					0		
5	Liên thông đăng ký khai sinh - Đăng ký thường trú - cấp Thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ dưới 6 tuổi	Đã kết nối					0		
6	Tích hợp tính giảm trừ mức đóng trong gia hạn Thẻ bảo hiểm y tế theo hộ gia đình	Đã kết nối							
7	Đăng ký thuế lần đầu, đăng ký thay đổi thông tin đăng ký thuế đối với người nộp thuế là hộ gia đình, cá nhân	Đã kết nối							
8	Đăng ký biến động về quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận (đổi tên hoặc giấy tờ pháp nhân, giấy tờ nhân thân, địa chỉ).	Đã kết nối						Hệ thống không thống kê được số liệu hồ sơ, viên chức tiếp nhận hồ sơ thống kê thủ công	Số liệu báo cáo được thống kê đối với hồ sơ của tổ chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh
									Số liệu báo cáo được thống kê đối với hồ sơ của cá nhân tại Bộ phận một cửa các xã, phường
9	Cấp đổi, cấp lại giấy phép lái xe	Đã kết nối					0		
10	Đăng ký dự thi tốt nghiệp THPT quốc gia và xét tuyển Đại học, Cao đẳng	Đã kết nối							
11	Cấp phiếu lý lịch tư pháp	Đã kết nối					0		
12	Giải quyết hưởng trợ cấp thất nghiệp	Đã kết nối							

13	Cấp điện mới từ lưới điện hạ áp 220/380V	Đã kết nối							
14	Thay đổi chủ thể hợp đồng mua bán điện	Đã kết nối							
TỔNG SỐ			0	0	0.00%	0	0		

Phụ lục III
TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI 28 DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN THIẾT YẾU
THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 422/QĐ-TTg NGÀY 04/4/2022 CỦA CHÍNH PHỦ QUÝ I NĂM 2026
(Kèm theo Công văn số/TCT-QLHC ngày/...../2026 của Tổ Công tác giúp việc Đề án 06 thành phố)

STT	Tên dịch vụ công/TTHC	Kết nối với Cổng DVC quốc gia (đã kết nối, chưa kết nối)	Tổng số hồ sơ (bao gồm cả trực tiếp và trực			Tình hình xử lý		Khó khăn, vướng mắc	Ghi chú
			Tổng hồ sơ	Trực tuyến	Tỷ lệ	Đúng hạn	Quá hạn		
I. NHÓM DỊCH VỤ CÔNG THIẾT YẾU CỦA CÁ NHÂN									
1	Xác nhận thông tin về cư trú	Đã kết nối							
2	Công nhận bằng cử nhân, bằng thạc sĩ, bằng tiến sĩ và văn bằng trình độ tương đương do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp để sử dụng tại Việt Nam	-							Thủ tục nộp trên Cổng Bộ GDĐT
3	Công nhận bằng tốt nghiệp trung học cơ sở, bằng tốt nghiệp trung học phổ thông, giấy chứng nhận hoàn thành chương trình giáo dục phổ thông do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp để sử dụng tại Việt Nam	-							
4	Đăng ký tham gia đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện (tham gia mới; chuyển từ bảo hiểm xã hội bắt buộc sang bảo hiểm xã hội tự nguyện)	Đã kết nối							Không có thủ tục
5	Đăng ký đóng, cấp thẻ bảo hiểm y tế đối với người chỉ tham gia bảo hiểm y tế	Đã kết nối							
6	Thăm viếng mộ liệt sĩ (cấp giấy giới thiệu và thực hiện chi hỗ trợ thăm viếng mộ liệt sĩ)	Đã kết nối							
7	Mở rộng việc kết nối, chia sẻ dữ liệu dân cư của Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để thực hiện các dịch vụ cung cấp điện còn lại (ngoài 02 dịch vụ đã hoàn thành: Cấp điện mới từ lưới điện hạ áp (220/380V); Thay đổi chủ thể hợp đồng mua bán điện)	Đã kết nối							Không có thủ tục
8	Liên thông nhóm thủ tục Đăng ký thành lập hộ kinh doanh và Đăng ký thuế	Đã kết nối							

16	Giải quyết hưởng bảo hiểm xã hội một lần (không bao gồm đối tượng thuộc Bộ Quốc phòng quản lý)								Không có thủ tục trên cổng tỉnh
17	Đăng ký tham gia Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia đối với nhà thầu, nhà đầu tư								Thủ tục nộp trên cổng Bộ Tài chính
18	Nộp đơn khởi kiện, tài liệu, chứng cứ và nhận các văn bản, thông báo tố tụng								Không có thủ tục trên cổng tỉnh
II. NHÓM DỊCH VỤ CÔNG THIẾT YẾU CỦA TỔ CHỨC									
19	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) tại Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam								
20	Đăng ký chỉ dẫn địa lý								Thủ tục nộp trên cổng Bộ KHCN
21	Đăng ký thiết kế bố trí mạch tích hợp bán dẫn								Thủ tục nộp trên cổng Bộ KHCN
22	Thanh toán nghĩa vụ tài chính trong thực hiện thủ tục hành chính về đất đai đối với doanh nghiệp	Đã kết nối							Không có thủ tục, Không phát sinh hồ sơ qua cổng DVC do doanh nghiệp thanh toán nghĩa vụ tài chính bằng phương pháp điện tử qua cổng thông tin Tổng cục
23	Hoàn thành kết nối với Cổng thông tin một cửa quốc gia tạo thuận lợi trong tiếp cận, thực hiện các thủ tục liên quan đến xuất nhập khẩu hàng hóa trên Cổng Dịch vụ công quốc gia								Không có thủ tục
24	Nộp thuế, lệ phí trước bạ đối với doanh nghiệp, trong đó:	Đã kết nối							Không có thủ tục
	Thủ tục nộp thuế đối với doanh nghiệp	Đã kết nối							Không có thủ tục
	Thủ tục nộp lệ phí trước bạ đối với doanh nghiệp	Đã kết nối							Không có thủ tục
25	Kết nối, chia sẻ dữ liệu doanh nghiệp của Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp để thực hiện các dịch vụ cung cấp điện cho doanh nghiệp	-							Không có thủ tục
26	Liên thông nhóm thủ tục thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; thủ tục cấp, sửa đổi, bổ sung giấy phép nhận chìm ở biển và thủ tục giao khu vực biển, sửa đổi, bổ sung Quyết định giao khu vực biển	Đã kết nối							

27	Liên thông nhóm thủ tục xóa nợ nghĩa vụ tài chính (tiền sử dụng đất, lệ phí trước bạ) trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất do thay đổi về nghĩa vụ tài chính (do xóa nợ nghĩa vụ tài chính)	Đã kết nối							Không có thủ tục
28	Liên thông các thủ tục Đăng ký thành lập hợp tác xã/liên hiệp hợp tác xã và đăng ký thuế								
	Tổng số		0	0	0.0%	0	0		

Ghi chú: Các Sở, Ngành báo cáo số liệu chưa đầy đủ các thủ tục

Phụ lục IV
TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI 28 NHÓM DỊCH VỤ CÔNG
THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 206/QĐ-TTg NGÀY 28/2/2024 CỦA CHÍNH PHỦ QUÝ I NĂM 2026
(Kèm theo Công văn số/TCT-QLHC ngày/...../2026 của Tổ Công tác giúp việc Đề án 06 thành phố)

Stt	Tên dịch vụ công/TTHC	Kết nối với Cổng DVC quốc gia (đã kết nối, chưa kết nối)	Tổng số hồ sơ (bao gồm cả trực tiếp và trực tuyến)			Tình hình xử lý		Khó khăn, vướng mắc
			Tổng hồ sơ	Trực tuyến	Tỷ lệ	Đúng hạn	Quá hạn	
1	Nhóm thủ tục Đăng ký thành lập hộ kinh doanh và Đăng ký thuế	Đã kết nối						
2	Nhóm thủ tục cấp giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam và cấp phiếu lý lịch tư pháp	-						
3	Nhóm thủ tục cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư đối với người đạt yêu cầu kiểm tra kết quả tập sự hành nghề luật sư và cấp phiếu lý lịch tư pháp	-						
4	Nhóm thủ tục cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân và Đăng ký kết hôn	-						
5	Thanh toán trực tuyến nghĩa vụ tài chính nộp thuế, lệ phí trước bạ đối với hợp tác xã, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính về đất đai	-						
6	Thanh toán trực tuyến viện phí cho người khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế	-						
7	Nhóm thủ tục thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; thủ tục cấp, sửa đổi, bổ sung giấy phép nhận chìm ở biển và thủ tục giao khu vực biển, sửa đổi, bổ sung Quyết định giao khu vực biển	-						
8	Nhóm thủ tục Đăng ký thành lập hợp tác xã/liên hiệp hợp tác xã và đăng ký thuế	Đã kết nối						
9	Nhóm thủ tục đăng ký nghĩa vụ quân sự lần đầu/bổ sung/tạm vắng/chuyển đi, chuyển đến khi thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc, học tập	-						

10	Chuyển trường đối với học sinh trung học phổ thông/Xin học lại tại trường khác đối với học sinh trung học	-						
11	Điều chỉnh thông tin về cư trú trong Cơ sở dữ liệu về cư trú	Đã kết nối						
12	Nhóm thủ tục Kiểm tra, xét duyệt nhân sự, cấp phép nhập cảnh cho người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài nhập cảnh vào Việt Nam tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh, Bộ Công an/ Kiểm tra, xét duyệt nhân sự, cấp phép nhập cảnh cho người nước ngoài nhập cảnh vào Việt Nam qua giao dịch điện tử tại cổng thông tin điện tử về xuất nhập cảnh	-						
13	Thông báo về việc tìm việc làm hằng tháng	-						
14	Nộp phạt xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý thị trường	-						
15	Nhóm thủ tục Chuyển nơi hưởng trợ cấp thất nghiệp (chuyển đi - chuyển đến)	-						
	- Tái cấu trúc quy trình, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành quy định thực hiện liên thông điện tử; công bố, công khai thủ tục hành chính liên thông	-						
	- Xây dựng hoặc hoàn thiện, tích hợp, cung cấp nhóm dịch vụ công trực tuyến liên thông trên Cổng Dịch vụ công quốc gia	-						
	- Tích hợp, đồng bộ thông tin tiếp nhận, xử lý hồ sơ với Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh	-						
16	Nhóm thủ tục Hỗ trợ ăn trưa đối với trẻ em mẫu giáo/Trợ cấp đối với trẻ em mầm non là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp	-						
	- Tái cấu trúc quy trình, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành quy định thực hiện liên thông điện tử	-						
	- Xây dựng hoặc hoàn thiện, tích hợp, cung cấp nhóm dịch vụ công trực tuyến liên thông trên Cổng Dịch vụ công quốc gia	Đã kết nối						

	- Tích hợp, đồng bộ thông tin tiếp nhận, xử lý hồ sơ với Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh	-						
17	Nhóm thủ tục Hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh tiểu học, học sinh trung học cơ sở, trung học phổ thông, sinh viên các dân tộc thiểu số rất ít người/Xét, duyệt chính sách hỗ trợ đối với học sinh bán trú đang học tại các trường tiểu học, trung học cơ sở ở xã, thôn đặc biệt khó khăn, học sinh trung học phổ thông là người dân tộc thiểu số, học sinh trung học phổ thông là người dân tộc Kinh/Đề nghị miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, hỗ trợ tiền đóng học phí đối với người học tại các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học	-						
	- Tái cấu trúc quy trình, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành quy định thực hiện liên thông điện tử	-						
	- Xây dựng hoặc hoàn thiện, tích hợp, cung cấp nhóm dịch vụ công trực tuyến liên thông trên Cổng Dịch vụ công quốc gia	-						
	- Tích hợp, đồng bộ thông tin tiếp nhận, xử lý hồ sơ với Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh	-						
18	Thực hiện, điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng	Đã kết nối						
	- Tái cấu trúc quy trình, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành quy định thực hiện liên thông điện tử	-						
	- Xây dựng hoặc hoàn thiện, tích hợp, cung cấp nhóm dịch vụ công trực tuyến liên thông trên Cổng Dịch vụ công quốc gia	-						
	- Tích hợp, đồng bộ thông tin tiếp nhận, xử lý hồ sơ với Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh	-						
10	Xác định, xác định lại mức độ khuyết tật và cấp Giấy xác nhận khuyết tật	Đã kết nối						
	- Tái cấu trúc quy trình, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành quy định thực hiện liên thông điện tử	-						

19	- Xây dựng hoặc hoàn thiện, tích hợp, cung cấp nhóm dịch vụ công trực tuyến liên thông trên Cổng Dịch vụ công quốc gia	-						
	- Tích hợp, đồng bộ thông tin tiếp nhận, xử lý hồ sơ với Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh	-						
20	Nhóm thủ tục Kê khai, thẩm định tờ khai và nộp trực tuyến phí bảo vệ môi trường đối với nước thải	-						
	- Tái cấu trúc quy trình, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành quy định thực hiện liên thông điện tử	-						
	- Xây dựng hoặc hoàn thiện, tích hợp, cung cấp nhóm dịch vụ công trực tuyến liên thông trên Cổng Dịch vụ công quốc gia	-						
	- Tích hợp, đồng bộ thông tin tiếp nhận, xử lý hồ sơ với Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh	-						
21	Nhóm thủ tục thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch - Điều chỉnh thông tin về cư trú trong Cơ sở dữ liệu về cư trú - cấp lại thẻ Căn cước công dân/Đổi thẻ Căn cước công dân	-						
	- Tái cấu trúc quy trình, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành quy định thực hiện liên thông điện tử; công bố, công khai thủ tục hành chính liên thông	-						
	- Xây dựng hoặc hoàn thiện, tích hợp, cung cấp nhóm dịch vụ công trực tuyến liên thông trên Cổng Dịch vụ công quốc gia	-						
	- Tích hợp, đồng bộ thông tin tiếp nhận, xử lý hồ sơ với Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh	-						
22	Giải quyết hưởng chế độ ốm đau, thai sản, trợ cấp dưỡng sức phục hồi sức khỏe	-						
	- Tái cấu trúc quy trình, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành quy định thực hiện liên thông điện tử	-						
	- Xây dựng hoặc hoàn thiện, tích hợp, cung cấp nhóm dịch vụ công trực tuyến liên thông trên Cổng Dịch vụ công quốc gia	-						

23	Nhóm thủ tục Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển đổi, chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của vợ hoặc chồng thành của chung vợ và chồng; tăng thêm diện tích do nhận chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất đã có Giấy chứng nhận - Xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai - Cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (nếu có).	-						
	- Tái cấu trúc quy trình, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành quy định thực hiện liên thông điện tử; công bố, công khai thủ tục hành chính liên thông	-						
	- Xây dựng hoặc hoàn thiện, tích hợp, cung cấp nhóm dịch vụ công trực tuyến liên thông trên Cổng Dịch vụ công quốc gia	-						
	- Tích hợp, đồng bộ thông tin tiếp nhận, xử lý hồ sơ với Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh	-						
24	Lập sổ theo dõi, cấp phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình, phương tiện, thiết bị phục hồi chức năng đối với trường hợp đang sống tại gia đình hoặc đang được nuôi dưỡng tập trung tại các cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng do địa phương quản lý	-						
	- Tái cấu trúc quy trình, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành quy định thực hiện liên thông điện tử	-						
	- Xây dựng hoặc hoàn thiện, tích hợp, cung cấp nhóm dịch vụ công trực tuyến liên thông trên Cổng Dịch vụ công quốc gia	-						
	- Tích hợp, đồng bộ thông tin tiếp nhận, xử lý hồ sơ với Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh	-						
	Nhóm thủ tục cấp Giấy tiếp nhận bán công bố hợp quy/cấp Giấy Xác nhận công bố phù hợp/Đăng ký bán công bố sản phẩm - Xác nhận nội dung quảng cáo/Đăng ký nội dung quảng cáo đối với sản phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm bảo vệ sức khỏe	-						

25	- Tái cấu trúc quy trình, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành quy định thực hiện liên thông điện tử; công bố, công khai thủ tục hành chính liên thông	-						
	- Xây dựng hoặc hoàn thiện, tích hợp, cung cấp nhóm dịch vụ công trực tuyến liên thông trên Cổng Dịch vụ công quốc gia	-						
	- Tích hợp, đồng bộ thông tin tiếp nhận, xử lý hồ sơ với Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh	-						
26	Nhóm thủ tục đăng ký, kê khai kế hoạch tái chế sản phẩm, bao bì/Kê khai đóng góp tài chính vào Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam và nộp trực tuyến tiền đóng góp tài chính hỗ trợ tái chế, xử lý chất thải	-						
	- Tái cấu trúc quy trình, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành quy định thực hiện liên thông điện tử; công bố, công khai thủ tục hành chính	-						
	- Xây dựng hoặc hoàn thiện, tích hợp, cung cấp nhóm dịch vụ công trực tuyến liên thông trên Cổng Dịch vụ công quốc gia	-						
27	Nhóm thủ tục liên quan đến cấp giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke (gồm: Đăng ký thành lập hộ kinh doanh - cấp Mã số thuế của hộ kinh doanh - cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an ninh, trật tự - cấp Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke)	-						
	- Tái cấu trúc quy trình, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành quy định thực hiện liên thông điện tử; công bố, công khai thủ tục hành chính liên thông	-						
	- Xây dựng hoặc hoàn thiện, tích hợp, cung cấp nhóm dịch vụ công trực tuyến liên thông trên Cổng Dịch vụ công quốc gia	-						
	- Tích hợp, đồng bộ thông tin tiếp nhận, xử lý hồ sơ với Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh	-						
28	Nhóm thủ tục Điều chỉnh thông tin về cư trú - Đăng ký thay đổi nội dung Đăng ký doanh nghiệp - Cấp đổi Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự	-						
	- Tái cấu trúc quy trình, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành quy định thực hiện liên thông điện tử; công bố, công khai thủ tục hành chính liên thông	-						

	- Xây dựng hoặc hoàn thiện, tích hợp, cung cấp nhóm dịch vụ công trực tuyến liên thông trên Cổng Dịch vụ công quốc gia	-						
	- Tích hợp, đồng bộ thông tin tiếp nhận, xử lý hồ sơ với Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh	-						
	Tổng số		0	0	0.00%	0	0	

Ghi chú: Các Sở, Ngành báo cáo số liệu chưa đầy đủ các thủ tục

Phụ lục V
BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ, MÔ HÌNH ĐỀ ÁN 06/CP
TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

(Ban hành kèm theo Công văn số /TCT-QLHC ngày /4/2026 của Tổ Công tác giúp việc Đề án 06 TP Cần Thơ)

- Tổng số 41 mô hình theo Kế hoạch số 229/KH-UBND: 1. Công an thành phố: 12 Mô hình (Mô hình 9-10-11-16-17-18-24-30-33-38-41-43). 2. Văn phòng UBND thành phố: 02 mô hình (Mô hình 2-3); 3. Sở Y tế: 03 mô hình (6-7-34); 4. Sở Khoa học và Công nghệ: 03 mô hình (25-26-27); 5. Ngân hàng Nhà nước: 01 mô hình (Mô hình 20); 6. Sở Giáo dục và đào tạo: 02 mô hình (Mô hình 21-32). 7. Sở Xây dựng: 04 mô hình (Mô hình 15-23-12-19). 8. Sở Nội vụ: 02 mô hình (Mô hình 37-39). 9. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch: 04 mô hình (Mô hình 13-22-28-40). 10. Sở Tư pháp: 01 mô hình (Mô hình 8). 11. Liên quan nhiều đơn vị: 02 mô hình (Mô hình 01-36). 12. Sở Nông nghiệp và Môi trường: 01 mô hình (Mô hình 35). 13. Cục C06 chủ trì thực hiện: 04 mô hình (Mô hình 5-29-31-42). => Đã triển khai, có kết quả 33/41 mô hình; còn lại 08 mô hình chưa có kết quả triển khai (mô hình số 12, 19, 20, 22, 38, 39, 40, 41) Trong đó có 02 mô hình của Công an thành phố (Liên quan đến Trung tâm IOC thành phố).	- Tổng số 19 nhiệm vụ thúc đẩy Đề án 06 của Thành phố Hà Nội triển khai tại thành phố Cần Thơ: 1. Công an thành phố: 01 nhiệm vụ (số 8). 2. Văn phòng UBND thành phố: 01 nhiệm vụ (số 2). 3. Sở Y tế: 02 nhiệm vụ (số 3-9). 4. Sở Khoa học và Công nghệ: 03 nhiệm vụ (Số 1-5-6). 5. Ngân hàng Nhà nước: 01 nhiệm vụ (số 4). 6. Sở Giáo dục và Đào tạo: 01 nhiệm vụ (số 7). 7. Sở Xây dựng: 02 nhiệm vụ (số 15-16). 8. Sở Nội vụ: 02 nhiệm vụ (số 11-19). 9. Bảo hiểm xã hội thành phố: 01 nhiệm vụ (số 12) 10. Sở Tư pháp: 01 nhiệm vụ (số 13). 11. Liên quan nhiều đơn vị: 01 nhiệm vụ (CATP, Sở Xây dựng). 12. Sở Nông nghiệp và Môi trường: 02 nhiệm vụ (10-17). 13. Cục Thuế thành phố: 01 nhiệm vụ (số 14). => Đã triển khai 17/19 nhiệm vụ. Đang triển khai 02 nhiệm vụ (nhiệm vụ số 18, 19).
--	--

STT		TÊN MÔ HÌNH/NHIỆM VỤ	SẢN PHẨM CỦA MÔ HÌNH	KẾT QUẢ TRIỂN KHAI	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ
32 MÔ HÌNH ĐÃ TRIỂN KHAI, CÓ KẾT QUẢ THỰC HIỆN					
1	1	Mô hình 1: Triển khai 53 dịch vụ công thiết yếu.	Chọn các điểm như Khu dân cư, nhà văn hóa, nơi đông người... để thành lập điểm hướng dẫn, hỗ trợ công dân thực hiện dịch vụ công trực tuyến.		Liên quan nhiều đơn vị triển khai
2	2	Mô hình 2: Tự động hóa Trung tâm hành chính công thông qua tương tác Kiosk.	Tại các Trung tâm hành chính công của thành phố và Bộ phận 01 cửa quận, huyện có lắp đặt Kiosk để phục vụ người dân thực hiện TTHC		Văn phòng UBND thành phố.
3	3	Mô hình 3: Xây dựng tối thiểu 20 dịch vụ công không sử dụng hồ sơ giấy	Có 20 TTHC được thực hiện trên dịch vụ công không sử dụng hồ sơ giấy		Văn phòng UBND thành phố.
4	4	Mô hình 5: Triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên VNeID.	Triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên VNeID.		Cục C06 chủ trì
5	5	Mô hình 6: Khám chữa bệnh sử dụng thẻ CCCD và VNeID	Các cơ sở khám chữa bệnh trang bị các đầu đọc thẻ và sử dụng CCCD, VNeID để cập nhật thông tin khám chữa bệnh và thay thế thẻ BHYT.		Sở Y tế tiếp tục triển khai thực hiện
6	6	Mô hình 7: Khám chữa bệnh sử dụng sinh trắc học, Kiosk tự phục vụ	Có ít nhất 01 Bệnh viện được trang bị Kiosk phục vụ xác thực và tích hợp với hệ thống quản lý của bệnh viện để quản lý.		Sở Y tế tiếp tục triển khai thực hiện
7	7	Mô hình 8: Triển khai tại các tổ chức hành nghề công chứng	Các Văn phòng công chứng có trang bị đầu đọc thẻ để kết nối với hệ thống văn phòng công chứng		Đề nghị Sở Tư pháp tiếp tục tuyên truyền, triển khai cho các Văn phòng công chứng trên địa bàn thành

STT		TÊN MÔ HÌNH/NHIỆM VỤ	SẢN PHẨM CỦA MÔ HÌNH	KẾT QUẢ TRIỂN KHAI	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ
					phổ, báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.
8	8	Mô hình 9: Triển khai nền tảng quản lý lưu trú tại: Nhà trọ; Nhà nghỉ; Khách sạn 2-3*; Khách sạn 4*; Khách sạn 5*; Nhà khách;	Các cơ sở thực hiện thông báo lưu trú qua hệ thống ASM		PC06, Công an cấp xã. (Đội 3)
9	9	Mô hình 10: Triển khai nền tảng quản lý lưu trú tại: Nhà cho thuê; Nhà ở trong khu công nghiệp, khu chế xuất.	Các Nhà cho thuê; Nhà ở trong khu công nghiệp, khu chế xuất thực hiện thông báo lưu trú qua hệ thống ASM.		PC06, Công an cấp xã. (Đội 3)
10	10	Mô hình 11: Triển khai nền tảng quản lý lưu trú tại Cơ sở khám chữa bệnh.	Các cơ sở khám chữa bệnh thực hiện thông báo lưu trú qua hệ thống ASM		PC06, Công an cấp xã. (Đội 3)
11	11	Mô hình 13: Triển khai Camera AI kiểm soát ra/vào tại Khu du lịch	Có 01 Khu du lịch trang bị đầu đọc thẻ CCCD và Camera AI phục vụ quản lý thông tin người ra vào khu du lịch		Đề nghị Sở Văn hóa tiếp tục triển khai thực hiện các bước tiếp theo và báo cáo định kỳ.
12	12	Mô hình 15: Triển khai giải pháp kiểm soát ra/vào tại Bến xe trung tâm thành phố Cần Thơ	Bến xe thành phố trang bị đầu đọc thẻ, camera AI để quản lý người ra vào Bến xe		Đề nghị Sở Xây dựng tiếp tục đề xuất giải pháp thực hiện sau khi thí điểm.
13	13	Mô hình 16: Triển khai tại các cơ sở kinh doanh có điều kiện về ANTT (Cơ sở cầm đồ; Cơ sở dịch vụ bảo vệ; Dịch vụ thừa phát lại; Cơ sở khác).	Các cơ sở đầu tư thiết bị đầu đọc thẻ để thực hiện trong việc quản lý và xác minh thông tin khách hàng		PC06, Công an cấp xã. (Đội 3)
14	14	Mô hình 17: Triển khai thiết bị giám sát thi cử, sát hạch lái xe	Các Trung tâm sát hạch, đào tạo có trang bị các đầu đọc thẻ, thiết bị xác minh di động nhằm kiểm soát, định danh chính xác người dự thi, tránh gian lận.		Chuyển nhiệm vụ sát hạch GPLX về Công an thành phố thực hiện từ 01/3/2025 (PC08).
15	15	Mô hình 18: Triển khai giải pháp xử phạt giao thông và trật tự an toàn xã hội.	Thực hiện xử phạt giao thông và trật tự an toàn xã hội thông		Công an thành phố phối hợp Trung tâm IOC và Sở

STT		TÊN MÔ HÌNH/NHIỆM VỤ	SẢN PHẨM CỦA MÔ HÌNH	KẾT QUẢ TRIỂN KHAI	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ
			qua hệ thống giám sát Camera AI và công dân có thể thực hiện đóng phạt qua ứng dụng VNeID.		Khoa học và Công nghệ để triển khai thực hiện. => Đề nghị PC08 tiếp tục triển khai thực hiện và báo cáo định kỳ.
16	16	Mô hình 21: Mô hình xác thực thi online tập trung qua nền tảng công nghệ xác thực thẻ CCCD gắn chip điện tử	<i>Có 01 trường học thực hiện thí điểm thi online</i>		Sở Giáo dục và Đào tạo
17	17	Mô hình 24: Đảm bảo điều kiện công dân số.	Công dân đủ điều kiện được cấp thẻ CCCD và tài khoản định danh điện tử.		PC06, Công an cấp xã. (Đội 2)
18	18	Mô hình 25: Chuẩn hóa xác thực tập trung (SSO)	Sử dụng thống nhất một tài khoản định danh điện tử		Sở Khoa học và Công nghệ tiếp tục triển khai thực hiện.
19	19	Mô hình 26: Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu thành phố (LGSP)			Sở Khoa học và Công nghệ tiếp tục triển khai thực hiện.
20	20	Mô hình 27: Truyền thông nội bộ cho toàn bộ cán bộ, công chức, viên chức cơ quan nhà nước	Thực hiện công tác tuyên truyền trên app Cần Thơ Smart và trang điện tử của địa phương.		Sở Khoa học và Công nghệ tiếp tục triển khai thực hiện.
21	21	Mô hình 28: Truyền thông chính sách qua hệ thống LED, Pano, Áp phích, Truyền thanh cơ sở, Truyền hình địa phương, hệ thống phát thanh thông minh, nền tảng số	Tuyên truyền rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng, trực quan, nền tảng số về chuyển đổi số và Đề án 06		Sở Văn hóa, thể thao và Du lịch; Sở Khoa học và Công nghệ
22	22	Mô hình 29: Triển khai nền tảng đào tạo, giáo dục trực tuyến đại chúng mở (MOOCs) trên toàn quốc để nâng cao nhận thức, hỗ trợ triển khai Đề án 06 cho các cán bộ, công chức, viên chức, giảm chi phí đào tạo truyền thống.			Cục C06 chủ trì

STT		TÊN MÔ HÌNH/NHIỆM VỤ	SẢN PHẨM CỦA MÔ HÌNH	KẾT QUẢ TRIỂN KHAI	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ
23	23	Mô hình 30: Triển khai tổ giác tội phạm qua ứng dụng VNeID.	Công dân thực hiện tin báo tố giác tội phạm qua ứng dụng VNeID.		Công an cấp xã thực hiện, báo cáo về PC06, PC01.
24	24	Mô hình 31: Triển khai tuyên truyền chính sách, hỗ trợ pháp lý qua ứng dụng VNeID, Call Centrer.			
25	25	Mô hình 32: Triển khai hệ thống quản lý trường học: Xác thực thông tin giáo viên và học sinh; Cho phép giáo viên đăng nhập bằng tài khoản VNeID (SSO); Quản lý điểm, lịch học...	Hệ thống phần mềm quản lý trường học		Sở Giáo dục và Đào tạo tiếp tục triển khai thực hiện.
26	26	Mô hình 33: Thông tin lý lịch tư pháp trên VNeID	Trên ứng dụng VNeID sẽ được tích hợp lý lịch tư pháp của công dân		Công an thành phố tiếp tục thực hiện (PV06).
27	27	Mô hình 34: Triển khai tích hợp thông tin Sổ sức khỏe điện tử, Sổ lao động điện tử trên VNeID.	Trên ứng dụng VNeID sẽ có thông tin sổ sức khỏe điện tử và Sổ lao động điện tử.		Sở Y tế tiếp tục triển khai thực hiện
28	28	Mô hình 36: Số hóa tạo lập dữ liệu trên nền Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, như: Hộ tịch, lao động xã hội, các tổ chức, đoàn hội... Phục vụ cải cách TTHC.	Trên nền tảng dữ liệu quốc gia về dân cư sẽ có các dữ liệu số hóa của các ngành phục vụ cho công tác giải quyết TTHC của địa phương.		Các sở, ngành, địa phương tiếp tục số hóa theo tiến độ
29	29	Mô hình 37: Quản lý chương trình An sinh xã hội thông qua VNeID	Thực hiện chi trả an sinh xã hội không dùng tiền mặt và được tích hợp, đồng bộ thông tin vào dữ liệu quốc gia về dân cư.		Sở Nội vụ, Sở Y tế, Bảo hiểm xã hội thành phố tiếp tục triển khai thực hiện.
30	30	Mô hình 42: Triển khai cuộc thi sáng kiến phát triển ứng dụng khai thác dữ liệu phục vụ xây dựng Chính phủ số, xã hội số và nền kinh tế số			Cục C06 chủ trì

STT		TÊN MÔ HÌNH/NHIỆM VỤ	SẢN PHẨM CỦA MÔ HÌNH	KẾT QUẢ TRIỂN KHAI	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ
31	31	Mô hình 43: Trung tâm Giám sát an ninh mạng SOC thành phố	Trung tâm Giám sát an ninh mạng SOC thành phố		PA05 tiếp tục tham mưu triển khai giải pháp thực hiện.
32	32	Mô hình 44: Tổ chức đào tạo, tập huấn an ninh, an toàn, bảo mật thông tin cho người sử dụng cuối (end use).			Công an thành phố, Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì
09 MÔ HÌNH CHƯA CÓ KẾT QUẢ THỰC HIỆN					
33	1	Mô hình 12: Triển khai nền tảng quản lý lưu trú trên xe khách đường dài			Sở Xây dựng chủ trì
34	2	Mô hình 20: Triển khai cho vay tín chấp công dân: hộ nghèo, người có công	Có hồ sơ cho vay.		Ngân hàng nhà nước Việt Nam chi nhánh Cần Thơ chủ trì
35	3	Mô hình 19: Triển khai sử dụng CCCD gắn chip quét thanh toán vé tàu, xe... không dùng tiền mặt	Sử dụng thẻ CCCD để thanh toán (thay thế ATM)		Sở Xây dựng chủ trì
36	4	Mô hình 22: Phát triển du lịch, gắn với phát triển đặc sản vùng miền hỗ trợ người dân ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh xác thực điện tử trong phát triển kinh tế hộ gia đình, kinh tế số.	Trên ứng dụng VNeID và app Can Tho Smart có các nội dung tuyên truyền quảng bá, sản phẩm, dịch vụ		Đề nghị Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tiếp tục nghiên cứu, tham mưu thực hiện.
37	5	Mô hình 23: Triển khai giải pháp thu phí không dùng tiền mặt tại các bãi xe của thành phố.	Có bãi xe thực hiện thu phí không dùng tiền mặt		CV 2032 của Chủ tịch UB thành phố đề nghị Sở Xây dựng khẩn trương nghiên cứu, trao đổi, học tập kinh nghiệm của các địa phương khác (như Hà Nội) để tham mưu triển khai.
38	6	Mô hình 38: Phân tích tình hình dân cư.	Đánh giá, phân tích được tình hình dân cư của thành phố trên hệ thống IOC của thành phố,		Công an thành phố phối hợp Trung tâm IOC và Sở Khoa học và Công nghệ

STT		TÊN MÔ HÌNH/NHIỆM VỤ	SẢN PHẨM CỦA MÔ HÌNH	KẾT QUẢ TRIỂN KHAI	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ
			phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo thành phố.		để triển khai thực hiện. (PC06 - Đội 2)
39	7	Mô hình 41: Phân tích tình hình trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn	Đánh giá, phân tích được tình hình trật tự an toàn xã hội trên địa bàn thành phố qua hệ thống IOC của thành phố.		Công an thành phố phối hợp Trung tâm IOC và Sở Khoa học và Công nghệ để triển khai thực hiện (PV01)
40	8	Mô hình 39: Phân tích tình hình lao động	Đánh giá, phân tích được tình hình lao động trên địa bàn thành phố qua hệ thống IOC của thành phố		Đề nghị Sở Nội vụ tiếp tục triển khai và báo cáo kết quả theo quy định.
41	09	Mô hình 40: Phân tích tình hình du lịch thông qua lưu trú	Thông qua hệ thống thông báo lưu trú, đánh giá, phân tích được tình hình du lịch trên địa bàn thành phố qua hệ thống IOC của thành phố.		Đề nghị Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tiếp tục nghiên cứu, tham mưu thực hiện.

PHỤ LỤC 19 NHIỆM VỤ THỨC ĐẨY ĐỀ ÁN 06 CỦA TP. HÀ NỘI TRIỂN KHAI TẠI CẦN THƠ				
TT	TÊN MÔ HÌNH/NHIỆM VỤ	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ	KẾT QUẢ THỰC HIỆN	KIẾN NGHỊ - ĐỀ XUẤT
16 NHIỆM VỤ ĐÃ TRIỂN KHAI, CÓ KẾT QUẢ				
1	Số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC	Sở Khoa học và Công nghệ		
2	Triển khai 2 nhóm dịch vụ công liên thông	Văn phòng UBND thành phố		
3	Thí điểm KIOSK khám sức khỏe tại các cơ sở khám chữa bệnh (Mô hình 7)	Sở Y tế		
4	Vay tín chấp (Mô hình 20)	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam Khu vực 14		
5	Hạ tầng triển khai Đề án 06, Chuyển đổi số	Sở Khoa học và Công nghệ		
6	Tập huấn, đào tạo trên phần mềm MOOCs (Mô hình 29)	Sở Khoa học và Công nghệ		
7	Triển khai thí điểm Học bạ số cấp tiểu học (Mô hình 32)	Sở Giáo dục và Đào tạo		

8	Triển khai cấp Phiếu lý lịch tư pháp (Mô hình 33)	Công an thành phố (Trước đây là Sở Tư pháp)		
9	Xây dựng Hệ thống Hồ sơ sức khỏe điện tử, sổ sức khỏe điện tử (Mô hình 34)	Sở Y tế		
10	Cơ sở dữ liệu đất đai (Mô hình 35)	Sở Nông nghiệp và Môi trường (Trước đây là Sở Tài nguyên và Môi trường)		
11	Chi trả an sinh xã hội không dùng tiền mặt (Mô hình 37)	Sở Nội vụ		
12	Chi trả lương hưu, trợ cấp BHXH hàng tháng không dùng tiền mặt	Bảo hiểm xã hội thành phố		
13	Số hóa hộ tịch (Mô hình 36)	Sở Tư pháp		
14	Thu thuế hộ kinh doanh; hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền	Cục Thuế thành phố		
15	Giải pháp chuẩn hóa việc đánh số nhà	Sở Xây dựng		

16	Triển khai không dùng tiền mặt tại các điểm đỗ xe, bãi xe trên địa bàn thành phố (Mô hình 23)	Sở Xây dựng (Trước đây là Sở Giao thông Vận tải)		
17	Đánh giá trách nhiệm cán bộ, công chức trong thực hiện Đề án 06	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường		
02 NHIỆM VỤ CHƯA CÓ KẾT QUẢ TRIỂN KHAI				
18	Thí điểm liên thông giải quyết TTHC về đất đai giữa cơ quan công chứng – Văn phòng đăng ký đất đai – Thuế	Sở Nông nghiệp và Môi trường		
19	Thí điểm ứng dụng quản lý, cảnh báo cháy gắn với xác thực định danh số nhà, căn hộ và dữ liệu dân cư	Công an thành phố, Sở Xây dựng		